

Số: 152 /BC - UBND

Nga Sơn, ngày 09 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc đánh giá kết quả thực hiện phát triển GTNT giai đoạn 2008-2017 trên địa bàn huyện Nga Sơn.

Thực hiện Công văn số 1355/SGTVT-QLGTNT ngày 27/4/2017 về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện phát triển GTNT giai đoạn 2008-2017.

UBND huyện Nga Sơn tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện phát triển GTNT giai đoạn 2008-2017 trên địa bàn huyện Nga Sơn, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp số liệu theo mẫu báo cáo của Tổng cục đường bộ Việt Nam (Có phụ biểu kèm theo)

2. Báo cáo, đánh giá một số chỉ tiêu về hệ thống đường giao thông địa phương đến hết năm 2017, cụ thể:

a. Báo cáo số liệu:

+ Tổng số km đường huyện, đường xã, đường thôn: 667,7 km

+ Tổng số km đường nội đồng: 428,53 km

+ Tổng số km đường chuyên dùng: 0 km;

+ Tổng số km đường đô thị: 13km.

+ Số xã chưa có đường cén trung tâm xã: 0 xã.

b. Đánh giá số liệu:

Qua 9 năm triển khai thực hiện, nhìn chung hệ thống cầu, đường trên địa bàn ngày càng được hoàn thiện, nhất là những năm gần đây được sự quan tâm của các ngành, các cấp nhiều công trình cầu, đường được đầu tư xây dựng. Đánh giá số liệu so sánh năm 2008: Tổng số km đường huyện, đường xã, đường thôn là 667,7km tăng 71,54km (so với năm 2008); số km đường huyện, đường xã đã cứng hóa là 509,67 km đạt 76% (tăng 24,8% so với năm 2008).

Trong thời gian tới, UBND huyện Nga Sơn tiếp tục xây dựng mạng lưới đường GTNT, hoàn thành tiêu chí giao thông, phân đấu đến năm 2020, Tỷ lệ số km đường cứng hóa đạt trên 80%.

Ủy ban Nhân dân huyện Nga Sơn báo cáo Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa theo đúng nội dung yêu cầu. /.

Nơi nhận:

- Sở GTVT – QLGTNT (b/c);

- Lưu: VT, KT & HT. *HT*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Huyền

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN GTNT GIAI ĐOẠN 2008 - 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGA SƠN

TT	NĂM	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)								Ghi chú
		Tổng số	TU hỗ trợ	TPCP	NS Tỉnh	NS huyện	NS xã	ND đóng góp	Nguồn khác	
1	Năm 2008	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Năm 2009	11.825,4	-	-	1.980,0	2.088,2	6.892,2	865,0	-	
2.1	Cầu ông Ngà xã Nga Trường	974,0	-	-	480,0	494,0	-	-	-	
2.2	Cầu K2+167,1 thuộc tuyến Tứ Thôn Mộng giường	804,2	-	-	400,0	404,2	-	-	-	
2.3	Đường GT Đặc 6, xã Nga Liên	816,8	-	-	70,0	-	746,8	-	-	
2.4	Đường Kỳ Tại xã Nga Liên	1.020,4	-	-	70,0	-	950,4	-	-	
2.5	Đường Nga Hưng đi Nga Bạch	2.240,0	-	-	200,0	-	2.040,0	-	-	
2.6	Đường Nga Hải đi Nga Thành	1.800,0	-	-	70,0	-	865,0	865,0	-	
2.7	Đường Tam linh đi Nga Nhân	1.200,0	-	-	250,0	950,0	-	-	-	
2.8	Đường Nga Trung đi Nga Thủy	2.250,0	-	-	200,0	-	2.050,0	-	-	
2.9	Công tại K6+198,5 đường Tứ Thôn Mộng giường	720,0	-	-	240,0	240,0	240,0	-	-	
3	Năm 2010	4.717,3	-	-	2.065,0	1.053,1	1.483,1	116,1	-	
3.1	Đường GTNT Bắc Thành xã Nga Thành	277,2			45,0		116,1	116,1		
3.2	Đường GT Nga Thành đi Nga An	726,6			160,0	566,6				
3.3	Hệ thống thoát nước trên đường Đông Hải, xã Nga Hải	999,0			500,0		499,0			
3.4	Cầu Tiên Thành xã Nga Tiến	823,0			410,0		413,0			
3.5	Cầu Huyền trên đường Nga Thiện đi Nga Liên	986,5			500,0	486,5				
3.6	Cầu Đượng xã Nga Thiện	905,0			450,0		455,0			
4	Năm 2011	14.091,0	-	-	3.345,0	-	10.746,0	-	-	
4.1	Cầu Hải Lộc xã Nga Hải	992,0			490,0		502,0			
4.2	Hệ thống cống thoát nước trên đường trung tâm xã đi Trung Điền xã Nga Trường	999,0			500,0		499,0			
4.3	Hệ thống cống thoát nước trên đường quốc lộ 10 đi xóm 2 xã Nga Trung	993,0			500,0		493,0			
4.4	Đường GTNT xã Nga Lĩnh	1.836,0			235,0		1.601,0			
4.5	Đường GTNT xã Nga An	2.465,0			280,0		2.185,0			
4.6	Đường GTNT xã Nga Thắng	806,0			100,0		706,0			
4.7	Đường GT từ QL10 đi Núi Nít xã Nga Giáp	2.885,0			100,0		2.785,0			
4.8	Đường GTNT xã Nga Thái	816,0			140,0		676,0			
4.9	Hệ thống thoát nước trên đường từ quốc lộ 10 đi Thôn Nội 2 xã Nga Giáp	1.300,0			500,0		800,0			

4.10	Hệ thống cống thoát nước trên đường tỉnh lộ từ Tư Sy đi thôn 6 xã Nga Nhân	999,0			500,0	499,0			
5	Năm 2012	16.655,6	-	-	7.400,0	4.721,3	4.534,3	-	-
5.1	Hệ thống thoát nước trên đường từ trung tâm xã Nga Liên đi kênh ngang huyện Nga Sơn	986,0			480,0	506,0			
5.2	Đường giao thông Nga Liên đi Nga Thái	1.457,9			160,0	1.297,9			
5.3	Cầu qua kênh An Thái xã Nga An	998,7			460,0	538,7			
6	Năm 2013	6.606,5	-	-	3.150,0	1.711,7	1.744,8	-	-
6.1	Hệ thống cống và rãnh thoát nước đường thôn Ngoại 1, Ngoại 2 xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn	1.137,3			600,0	537,3			
6.2	Hệ thống cống bán và rãnh thoát nước đường từ trung tâm xã đi xóm 8 xã Nga Trung, huyện Nga Sơn.	1.211,7			500,0	711,7			
6.3	Hệ thống cống và rãnh thoát nước đường từ trung tâm xã đi đê Ngự Hàm xóm 2, xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn	1.208,7			550,0	658,7			
6.4	Hệ thống cống và rãnh thoát nước đường từ trung tâm xã đi Văn Tiên xã Nga Văn, huyện Nga Sơn	1.048,8			500,0	548,8			
6.5	Cầu Gò Trung tại Km1+430 đường Bắc Hưng Long, huyện Nga Sơn	2.000,0			1.000,0	1.000,0			
7	Năm 2014	6.559,0	-	-	3.275,0	1.494,0	1.790,0	-	-
7.1	Cầu Bệnh Viện tại Km1+928 qua kênh Hưng long, huyện Nga Sơn	1.800,0			900,0	900,0			
7.2	Hệ thống cống và rãnh thoát nước đường từ trung tâm xã đi Kênh Ngang xóm 5, xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn	1.216,0			600,0	616,0			
7.3	Hệ thống cống và rãnh thoát nước đường từ trung tâm xã đi Thôn 8 xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn	1.195,0			600,0	595,0			
7.4	Hệ thống cống và rãnh thoát nước đường từ trung tâm xã đi Thôn Bảo Văn xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn	1.159,0			580,0	579,0			
7.5	Cầu Vàng II tại Km8+250 xã Nga Tiến	1.189,0			595,0	594,0			
8	Năm 2015	2.698,0	-	-	2.323,0	-	375,0	-	-
8.1	Đường GTNT xã Nga Trường	182,0			182,0				
8.2	Đường GTNT xã Nga Trung	168,0			168,0				
8.3	Hệ thống thoát nước đường từ trung tâm xã đi thôn Càn Thanh đến thôn Hải Tiến, huyện Nga Sơn	750,0			375,0	375,0			
8.4	Hệ thống thoát nước đường từ trung tâm xã đi Thôn Mỹ Khê xã Ba Đình, huyện Nga Sơn	396,0			396,0				
8.5	Hệ thống thoát nước đường từ trung tâm xã đi xóm 7 đến xóm 8 xã Nga Hưng, huyện Nga Sơn	712,0			712,0				
8.6	Hệ thống thoát nước đường từ trung tâm xã đi thôn Giáp Ngoại xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn	400,0			400,0				
8.7	Hỗ trợ lắp thử nghiệm khung không chế tải trọng (6 xã theo quyết định 721/QĐ-UBND ngày 18/3/2014)	90,0			90,0				
9	Năm 2016	6.416,0	-	-	5.186,0	-	980,0	250,0	

9.1	Đường giao thông từ xã Nga Liên đi qua các thôn Hải lộc, Trung Tiến vào UBND xã Nga Hải	502,0			252,0	150,00	100,00		
9.2	Đường GTNT xã Nga Văn	440,0			220,0	220,00			
9.3	Hệ thống thoát nước từ đường Tỉnh lộ 527 đi Thôn Điền Hộ, xã Ba Đình (Phần đường)	46,2			46,2				
9.4	Hệ thống thoát nước từ đường Quốc lộ 10 xóm 2, xã Nga Trung đi Nga Mỹ (Phần đường)	180,6			180,6				
9.5	Đường giao thông từ chợ Dún đi Nội 1 xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn	683,0			483,0	200,00			
9.6	Đường giao thông từ thôn Giáp Ngoại 2 đi kênh B5' xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn	420,0			210,0	210,00			
9.7	Cầu giao thông qua kênh Giáp Nội, xã Nga Giáp tại Km0+010m (Phần đường)	42,0			42,0				
9.8	Đường giao thông từ TL 527B đi sông Lê xã Nga Trường	352,0			252,0	100,00			
9.9	Đường GTNT xã Nga Trường tuyến 14 đường bà Hoài đi sông Hoạt, đoạn K0-K1+500	399,0			149,0	100,00	150,00		
9.10	Đường GTNT xã Nga Trường tuyến đường từ nhà ông Nguyệt đến cầu qua kè Lê Mã Lương, L=573.2m	56,0			56,0				
9.11	Đường GTNT xã Nga Trường tuyến đường xóm Tân Tiến, L=1287m	127,8			127,8				
9.12	Đường GTNT xã Nga Trường tuyến 1 ngõ bà Tấu đi nghĩa địa Lăng Dân Tiến k0-k0+394; tuyến 2 nhánh ngõ bà Tấu đi nghĩa địa Lăng Dân Tiến k0-k0+98; tuyến 3 đường bê tông thị trấn đi nghĩa địa Đồng Từ k0-k0+50	53,0			53,0				
9.13	Đường GTNT xã Ba Đình	200,0			200,0				
9.14	Đường GTNT xã Nga Thành huyện Nga Sơn, tuyến nối đường trung tâm xã Nga Liên với đường trung tâm xã Nga Thành	117,6			117,6				
9.15	Đường GTNT xã Nga Thành huyện Nga Sơn, tuyến nối đường trung tâm xã Nga Thành đi Nga An đoạn từ Km0 đến Km0+403.35	84,0			84,0				
9.16	Đường GTNT xã Nga Thành huyện Nga Sơn, tuyến nối đường trung tâm xã Nga Thành đi Nga An đoạn từ Km0+403.35 đến Km0+993.7	207,9			207,9				
9.17	Đường nối Trung Thành đi kênh tiêu cấp 1 xã Nga Thành huyện Nga Sơn	220,5			220,5				
9.18	Đường GTNT xã Nga Thành	210,0			210,0				
9.19	Hệ thống thoát nước từ đường Tỉnh lộ 527 đi Thôn Điền Hộ, xã Ba Đình (Phần thoát nước)	243,0			243,0				
9.20	Hệ thống thoát nước từ đường Quốc lộ 10 xóm 2, xã Nga Trung đi Nga Mỹ (Phần thoát nước)	940,6			940,6				
9.21	Hệ thống thoát nước đường từ trung tâm xã đi Thôn Trung Điền, xã Nga Trường	890,8			890,8				
10	Năm 2017	15.589,9	-	-	6.093,7	-	6.746,2	2.750,0	-
10.1	Đường từ cầu đến công sở mới xã Ba Đình	1.215,7			105,0	1.110,7			
10.2	Đường giao thông từ trung tâm xã ngô Bà Thà đi kênh cấp I. đoạn từ Km0-Km1+148m, xã Nga Lĩnh, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	1.773,0			241,5	1.531,5			
10.3	Đường giao thông từ nhà ông Bàn đi nhà bà Chung, xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	1.102,0			90,3	1.011,7			

10.4	Đường giao thông từ nhà ông Việt đi nhà ông Bàn, xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	977,9			130,2		847,7			
10.5	Đường giao thông thôn xóm 1-8 xã Nga Tân	2.055,0			855,0		300,0	900,0		
10.6	Đường giao thông thôn xóm xã Nga Thái	1.300,0			500,0		100,0	700,0		
10.7	Đường giao thông thôn xóm xã Nga Vịnh	1.020,0			470,0		150,0	400,0		
10.8	Đường giao thông thôn xóm xã Nga Trường	616,0			266,0		150,0	200,0		
10.9	Đường giao thông thôn xóm xã Nga Thủy	905,0			405,0		200,0	300,0		
10.10	Đường giao thông thôn xóm xã Nga Tiến	670,0			270,0		150,0	250,0		
10.11	Sửa chữa nâng cấp cầu Đại Hải xã Nga Bạch	187,3			137,3		50,0			
10.12	Hệ thống thoát nước từ đường tỉnh lộ 524, xóm 4 xã Nga Thanh đi Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	1.948,0			1.103,4		844,6			
10.13	Cầu tại Km0 +50,4m thuộc tuyến đường liên xã Nga Hải đi Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	820,0			520,0		300,0			
10.14	Bảo trì đường huyện, xã	1.000,0			1.000,0					
	Tổng cộng	85.158,7	-	-	34.817,7	11.068,3	35.291,6	3.981,1	-	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN GTNT GIAI ĐOẠN 2008 - 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGA SƠN

TT	NĂM	Đường huyện									Đường xã									Đường thôn xóm, nội đồng								
		Đường (km)			Cầu (vị trí)			Công, đường tràn (vị trí)			Đường (km)			Cầu (vị trí)			Công, đường tràn (vị trí)			Đường (km)			Cầu (vị trí)			Công, đường tràn (vị trí)		
		XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì
1	Năm 2008																											
2	Năm 2009	1,6	-	-	2	-	-	1	-	-	8,8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1	Cầu ông Ngà xã Nga Trường				1																							
2.2	Cầu K2+167,1 thuộc tuyến Tứ Thôn Mộng giương				1																							
2.3	Đường GT Đặc 6, xã Nga Liên										1,0																	
2.4	Đường Kỳ Tại xã Nga Liên										1,0																	
2.5	Đường Nga Hưng đi Nga Bạch										2,9																	
2.6	Đường Nga Hải đi Nga Thành										1,0																	
2.7	Đường Tam linh đi Nga Nhân	1,6																										
2.8	Đường Nga Trung đi Nga Thụ										2,9																	
2.9	Cống tại K6+198,5 đường Tứ Thôn Mộng giương							1																				
3	Năm 2010	-	-	-	1	-	-	-	-	-	1,6	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3.1	Đường GTNT Bắc Thành xã Nga Thành										0,6																	
3.2	Đường GT Nga Thành đi Nga An										1,0																	
3.3	Cầu Tiên Thanh xã Nga Tiên													1														
3.4	Cầu Huyền trên đường Nga Thiện đi Nga Liên				1																							
3.5	Cầu Dương xã Nga Thiện													1														
4	Năm 2011	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12,2	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.1	Cầu Hải Lộc xã Nga Hải													1														
4.2	Đường GTNT xã Nga Lĩnh										3,4																	
4.3	Đường GTNT xã Nga An										4,0																	
4.4	Đường GTNT xã Nga Thắng										1,4																	
4.5	Đường GT từ QL10 đi Núi Nít xã Nga Giáp										1,4																	
4.6	Đường GTNT xã Nga Thái										2,0																	
5	Năm 2012	1,0	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5.1	Đường giao thông Nga Liên đi Nga Thái	1,0																										

